

**TÒA ÁN ND TP BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **96/2018/HS-ST**

Ngày: 22/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh.

Bà Lê Thị Ánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuyền.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Võ Hồng Toàn - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 22 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 112/2018/HSST-QĐ ngày 12/3/2018, đối với bị cáo:

V H N, sinh năm 1982. Nơi đăng ký HKTT: ấp 1, xã P, huyện N, thành phố Hồ Chí Minh. Nơi ở hiện nay: Tổ 13, ấp M, xã P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: không. Trình độ học vấn: lớp 10/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông V V C, sinh năm 1955 và bà SX L, sinh năm 1954. Bị cáo có vợ là N T P P, sinh năm 1982 và có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án: Ngày 26/01/2011, bị Tòa án nhân dân Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm 06 tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 20/7/2015, bị cáo chấp hành xong hình phạt.

Tiền sự: không.

Bị khởi tố bị can ngày 29/9/2017 và được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt.

- *Người bị hại*: Bà T T N, sinh năm 1956.

Địa chỉ: L8, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 22/6/2017, V H N đi cùng N Đ M, ngụ tại: tổ 4, ấp T, xã P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai và 02 người bạn của M (chưa rõ họ tên, địa chỉ) đến hát karaoke tại quán “My”, địa chỉ: khu phố 4, phường , thành phố B, tỉnh Đồng Nai của chị TT N làm chủ. Đến khoảng 20 giờ 40 phút, do không thống nhất trong việc tính tiền cho các tiếp viên nữ nên giữa nhóm của M, N và các nhân viên của quán “My” xảy ra cự cãi và M dùng tay đánh 02 tiếp viên nữ. Khi nhóm của N, M đi ra xe ô tô của M thì bị N T T, ngụ tại ấp 6, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai và T V D, ngụ tại thôn 3, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa là nhân viên quán “My” cùng một số nhân viên khác đuổi đánh. T cầm 01 cái xẻng lưỡi bằng sắt, cán bằng tre đánh trúng vào mặt và lưng N, còn D cầm gạch và 01 cái xủi dùng để xủi sơn tường ném trúng vào người của N, sau đó T, D và nhóm nhân viên chạy vào trong quán trốn. Tức giận vì bị đánh nên N, M và một thanh niên đi cùng với M (không rõ tên, địa chỉ) đi vào bên trong quán tìm T và D để đánh lại nhưng không gặp. M đi đến trước phòng trà ở quầy lễ tân và dùng 02 tay nắm vào tay cầm của 02 cánh cửa kính phòng trà và đẩy nhiều cái rồi đi ra, lúc này N lao vào dùng chân đạp mạnh 02 cái vào cánh cửa kính bên phải phòng trà kích thước 1,2m x 2,5m làm cho cánh cửa này bị ngã đổ xuống nền nhà và vỡ hoàn toàn, còn người thanh niên đi cùng với M (chưa rõ họ tên, địa chỉ) cầm 01 cây gậy đập vỡ 01 cái loa để trên bàn tiếp tân và 01 tượng con lân bằng đá trên bàn thờ ông địa. Sau đó M kéo N ra ngoài và M điều khiển xe ô tô chở N đi về. Sự việc xảy ra, nhân viên quán “My” đã trình báo Công an phường Tân Hiệp và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đến khám nghiệm hiện trường và lập biên bản sự việc. Qua xác minh, ngày 29/9/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã khởi tố bị can đối với V H N để điều tra, xử lý về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 241 ngày 31/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Biên Hòa kết luận: “01 tấm cửa kính kích thước 1,2m x 2,5m trị giá 2.160.000đ (hai triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

Về dân sự: chị T T N không yêu cầu bồi thường.

Tại cáo trạng số 31/CT-VKSBH ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố V H N phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”,

theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm h khoản 1 Điều 52, điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án từ 08 (tám) đến 10 (mười) tháng tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy ân hận về hành vi của mình. Bị cáo có con còn nhỏ cần được chăm sóc, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, xin không cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để bị cáo có điều kiện lao động chăm sóc gia đình, vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Biên Hòa, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa là thống nhất, phù hợp nhau và phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 22/6/2017, V H N đã có hành vi cố ý làm hư hỏng 01 cánh cửa kính kích thước 1,2m x 2,5m trị giá 2.160.000đ (hai triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng) của chị T T N.

[3] Về việc áp dụng điều luật:

Xét thấy, hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của bị cáo trong vụ án xảy ra vào ngày 22/6/2017. Theo công văn số 04/TANDTC-PC ngày 09/01/2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, hướng dẫn áp dụng như sau: Các quy định không có lợi cho người phạm tội thì không áp dụng đối với những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang điều tra, truy tố, xét xử; trong trường hợp này, vẫn áp dụng quy định tương ứng

của các văn bản quy phạm pháp luật về hình sự có hiệu lực trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018 để giải quyết. Các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang điều tra, truy tố, xét xử.

Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có hiệu lực pháp luật từ ngày 01/01/2018. Tuy nhiên, tại Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, quy định về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định mức hình phạt có lợi cho bị cáo so với quy định tương ứng tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, để giải quyết vụ án.

[4] Về tội danh và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy, V H N đã có hành vi cố ý làm hư hỏng 01 cánh cửa kính kích thước 1,2m x 2,5m trị giá 2.160.000đ (hai triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng) của chị T T N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo V H N đã có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng lại tiếp tục phạm tội. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; Người bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo; Bị cáo thực hiện hành vi trong lúc bức xúc do bị nhân viên của quán My đánh. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Từ những nhận định trên, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền cũng đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với N Đ M có hành vi dùng tay đẩy 02 cửa kính phòng trà của quán My nhưng chưa gây thiệt hại nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa không xử lý là phù hợp.

Đối với đối tượng chưa rõ họ tên, địa chỉ đi cùng N Đ M có hành vi dùng gậy đập vỡ 01 cái loa và 01 tượng con lân bằng đá, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đang tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

Đối với N T T và T V D đã có hành vi gây thương tích cho V H N nhưng do Nam từ chối giám định và không yêu cầu xử lý nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa không xử lý hình sự là phù hợp.

[5] Về bồi thường dân sự: Người bị hại chị T T N không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[7] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định về vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo V H N phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: V H N 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND TP.Biên Hòa
- THA Biên Hòa
- Bị cáo
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận

- TAND tỉnh
- VKSND TP.Biên Hòa
- THA Biên Hòa
- Bị cáo
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Hạnh

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- TAND tỉnh
- VKSND TP.Biên Hòa
- THA Biên Hòa
- Bị cáo
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Thanh Bình